

Số: 05/TB-PTCKH

Ninh Phước, ngày 16 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO
XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019.

Đơn vị được thông báo: Phòng Tài chính Kế hoạch huyện.

Mã chương: 618

Căn cứ Thông tư 173/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của đơn vị Phòng Nông nghiệp PTNT huyện Ninh Phước.

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 ngày 04/3/2020 giữa đơn vị Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Ninh Phước và phòng Tài chính Kế hoạch huyện;

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện thông báo số liệu xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của đơn vị Tài chính Kế hoạch huyện Ninh Phước như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

1.1 Thu, chi nguồn thu tại đơn vị:

Phí thẩm định:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	12.672.231 đồng
- Tổng thu trong năm:	468.293.632 đồng
- Tổng số chi trong năm	464.307.833 đồng
- Tổng số kinh phí chuyển năm sau:	16.658.030 đồng

Lệ phí đăng ký kinh doanh:

- Tổng thu trong năm:	37.200.000 đồng
- Tổng số chi nộp NSNN trong năm:	37.200.000 đồng

Thu đăng phí trích giữ lại:

- Tổng thu trong năm:	3.652.500 đồng
- Tổng chi trong năm:	3.652.500 đồng

1.2 Quyết toán chi ngân sách:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	225.973 đồng
- Tổng dự toán được giao trong năm:	902.477.000 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	891.909.973 đồng
- Kinh phí nộp giảm, hủy:	200.000 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	10.593.000 đồng

Trong đó:

Nguồn thực hiện CCTL:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang: 25.973 đồng
- Tổng dự toán được giao trong năm: 23.492.000 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán: 23.517.973 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 0 đồng

(Chi tiết theo 02 phụ biểu đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

II. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- a) Về chứng từ, sổ sách, công khai tài chính.
- Báo cáo quyết toán đầy đủ danh mục và đúng biểu mẫu theo quy định.
 - Hệ thống sổ sách kế toán đầy đủ.
 - Chứng từ kế toán sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.
 - Đơn vị thực hiện công khai dự toán năm 2019, Quyết toán 2018, tình hình thực hiện dự toán hàng quý theo đúng quy định,

b) Về số liệu kế toán:

- Số liệu báo cáo quyết toán khớp đúng với số liệu quyết toán tại Kho bạc.
- Nguồn thu phí, lệ phí đơn vị thực hiện thu, nộp NSNN theo đúng quy định.

2. Kiến nghị:

- Chuyển năm sau tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: Mua sắm tài sản 10.593.000 đồng.

Nơi nhận:

- P.TCKH huyện;
- Lưu: VT, NS.



Nguyễn Thị Lộc

Số: 07/TB-PTCKH

Ninh Phước, ngày 16 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO
XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019.

Đơn vị được thông báo: Phòng Nội vụ huyện Ninh Phước.

Mã chương: 635

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của đơn vị Phòng Nội vụ huyện Ninh Phước.

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 ngày 27/4/2020 giữa đơn vị Phòng Nội vụ huyện Ninh Phước và phòng Tài chính Kế hoạch huyện;

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện thông báo số liệu xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của đơn vị Phòng Nội vụ huyện Ninh Phước như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

1.1. Nguồn thu khen thưởng phân bổ từ UBND tỉnh

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Tổng thu trong năm:	95.510.000 đồng
- Tổng số chi trong năm:	94.510.000 đồng
- Tổng số kinh phí chuyển năm sau:	1.000.000 đồng

1.2. Thu đăng phí trích giữ lại:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Tổng thu trong năm:	3.335.458 đồng
- Chi nộp cấp trên:	998.000 đồng
- Tổng chi trong năm:	2.337.458 đồng
- Tổng số kinh phí chuyển năm sau:	2.337.458 đồng

1.3. Quyết toán chi ngân sách:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	1.324.296 đồng
- Tổng dự toán được giao trong năm:	1.414.321.000 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	1.298.944.240 đồng
- Kinh phí nộp giảm, hủy:	116.261.840 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	439.216 đồng

Trong đó:

Nguồn thực hiện CCTL:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	1.324.296 đồng
- Tổng dự toán được giao trong năm:	16.012.000 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	17.160.150 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	176.146 đồng

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Chưa thực hiện kiến nghị của phòng Tài chính Kế hoạch huyện qua công tác kiểm tra xét duyệt quyết toán ngân sách hàng năm về nộp báo cáo tài chính theo đúng thời gian quy định và bố trí kế toán có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định tại Luật kế toán.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

II. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

a) Về báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí hoạt động, hệ thống sổ sách và công khai tài chính sổ sách:

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động và hệ thống sổ sách thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên chưa nộp báo cáo về phòng Tài chính Kế hoạch huyện theo đúng thời gian quy định.

- Hệ thống sổ sách kế toán : đầy đủ theo quy định.

- Chứng từ kế toán : Sắp xếp chứng từ ngăn nắp, đầy đủ.

- Đơn vị đã thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

b) Về số liệu kế toán:

- Số liệu báo cáo quyết toán khớp đúng với số liệu quyết toán của Kho bạc.

- Nguồn thu khác đơn vị quản lý thu, chi theo đúng quy định. Tuy nhiên, nguồn thu Đảng phí trích giữ lại đơn vị chưa mở sổ theo dõi thu chi tại đơn vị theo đúng quy định.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động năm về phòng Tài chính Kế hoạch huyện theo đúng thời gian quy định. (Chậm nhất ngày 28/02 hàng năm)

- Mở sổ theo dõi thu, chi nguồn thu đảng phí trích giữ lại tại đơn vị; Chuyển sang năm 2020 tiếp tục quản lý nguồn thu từ đảng phí trích giữ lại trong năm 2019 còn thừa là 2.337.458 đồng

- Chuyển sang năm 2020 tiếp tục quản lý nguồn NSNN để thực hiện nhiệm vụ, số tiền 439.216 đồng; Trong đó nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 176.146 đồng, nguồn kinh phí giao tự chủ: 263.070 đồng.

- Đề nghị đơn vị bố trí kế toán có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định tại Luật kế toán

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;

- Lưu: VT, NS.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Lộc

Số: *M* /TB-PTCKH

Ninh Phước, ngày *16* tháng *6* năm 2020

THÔNG BÁO
XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019

Đơn vị được thông báo: Văn phòng HĐND&UBND huyện Ninh Phước.
Mã chương: 605.

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của đơn vị Văn phòng HĐND&UBND huyện Ninh Phước.

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 ngày 27/3/2019 giữa đơn vị Văn phòng HĐND&UBND huyện Ninh Phước và phòng Tài chính Kế hoạch huyện;

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện thông báo số liệu xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của đơn vị Văn phòng HĐND&UBND huyện Ninh Phước như sau:

I. Phần số liệu quyết toán:

1. Phạm vi xét duyệt:

Quyết toán ngân sách năm 2019

2. Số liệu quyết toán:

2.1 Thu, chi nguồn thu tại đơn vị:

a) Nguồn thu kinh phí Đăng trích giữ lại.

Chi bộ VP UBND

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	3.034.433 đồng
- Tổng thu trong năm:	7.628.545 đồng
- Tổng số chi trong năm:	7.890.648 đồng
- Tổng số kinh phí chuyển năm sau:	2.772.330 đồng

Chi bộ VP HĐND

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	851.946 đồng
- Tổng thu trong năm:	2.290.730 đồng
- Tổng số chi trong năm:	2.508.000 đồng
- Tổng số kinh phí chuyển năm sau:	634.676 đồng

b) Nguồn thu khác:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	10.364.932 đồng
- Tổng thu trong năm:	45.624.548 đồng
- Tổng số chi trong năm:	21.353.439 đồng
- Tổng số kinh phí chuyển năm sau:	34.636.041 đồng

Trong đó:

+ TKTG: 22.344.548 đồng (Thu từ KP hỗ trợ từ VPĐK QSDĐ là 1.500.000 đồng, Thu từ đảm bảo hợp đồng chính lý tài liệu là 20.844.548 đồng.)

+ Tiền mặt: 12.291.493 đồng (Thu từ cho thuê hội trường)

c) Thu phí, lệ phí (Phí thẩm định dịch vụ y tế)

- Tổng thu trong năm: 6.500.000 đồng

- Tổng số chi nộp NSNN trong năm: 6.500.000 đồng

2.2 Quyết toán chi Quản lý hành chính

a) Nguồn kinh phí tự chủ:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng dự toán được giao trong năm: 2.591.911.000 đồng

- Tổng kinh phí quyết toán: 2.591.911.000 đồng

- Kinh phí hủy: 0 đồng

- Kinh phí chuyển năm sau: 0 đồng

b) Nguồn kinh phí không tự chủ:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng dự toán được giao trong năm: 3.346.546.000 đồng

- Tổng kinh phí quyết toán: 3.323.623.090 đồng

- Kinh phí hủy: 14.922.910 đồng

- Kinh phí chuyển năm sau: 8.000.000 đồng

c) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương:

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng dự toán được giao trong năm: 84.145.000 đồng

- Tổng kinh phí quyết toán: 84.145.000 đồng

- Kinh phí chuyển năm sau: 0 đồng

(Chi tiết đính kèm biểu số 1,2)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

III. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

a) Về báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí hoạt động, hệ thống sổ sách và công khai tài chính sổ sách:

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động và hệ thống sổ sách thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên chưa nộp báo cáo về phòng Tài chính Kế hoạch huyện theo đúng thời gian quy định.

- Hệ thống sổ sách kế toán : đầy đủ theo quy định.

- Đơn vị đã thực hiện công khai tài chính theo quy định.



- Chứng từ kế toán : Sắp xếp chứng từ ngăn nắp, đầy đủ. Tuy nhiên, một số nội dung chi sửa chữa xe ô tô chưa có giấy đề xuất sửa chữa của bộ phận quản lý và phê duyệt của thủ trưởng đơn vị. một số nội dung chi không đúng quy định, cụ thể:

+ Chuyển khoản số 15 ngày 21/01/2019, chi mua đồng phục bộ phận tiếp dân, chi vượt định mức chi mua áo sơ mi dài tay 2 chiếc với số tiền 688.000 đồng. (Quy định 1chiếc/năm/người tuy nhiên chi 2 chiếc/người /năm)

+ Chuyển khoản số 306 ngày 10/10/2019, thanh toán nghỉ phép thăm gia đình, chi phụ cấp đi đường vượt 03 ngày , số tiền 600.000 đồng.

b) Về số liệu kế toán:

- Số liệu báo cáo quyết toán khớp đúng với số liệu quyết toán của Kho bạc.

- Nguồn thu khác đơn vị quản lý thu, chi theo đúng quy định.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động năm về phòng Tài chính Kế hoạch huyện theo đúng thời gian quy định. (chậm nhất ngày 28/02 hàng năm)

- Thực hiện các nội dung theo kiến nghị trong công tác sửa chữa xe, sửa chữa các trang thiết bị tại đơn vị.

- Xuất toán, nộp hoàn trả NSNN khoản chi không đúng quy định, với tổng số tiền: 1.288.000 đồng.

- Tiếp tục chuyển năm sau quản lý:

+ Nguồn ngân sách phân bổ sau ngày 30/9: 8.000.000 đồng. (Kinh phí tham dự ĐB các DTTS tỉnh)

+ Nguồn thu khác: 34.636.041 đồng (Bao gồm: Thu từ cho thuê hội trường là 12.291.493 đồng, thu từ kinh phí hỗ trợ tiền điện nước từ VP ĐKQSDĐ là: 1.500.000 đồng, Thu từ bảo đảm hợp đồng Chính lý tài liệu là 20.844.548 đồng.)

+ Nguồn thu đảng phí được trích giữ lại: 3.407.006 đồng (Trong đó: Chi bộ UBND là 2.772.330 đồng, Chi bộ HĐND là 634.676 đồng.)

Nơi nhận:

- VP.HĐND&UBND huyện;

- Lưu: VT, NS.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Lộc